

Số: /KH-UBND

Tân Hội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính
nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân Hội

Thực hiện Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân Hội, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và trọng tâm là thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ I Đảng bộ Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã Tân Hội đến năm 2030.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2026 - 2027:

+ Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.

+ Hoàn thiện thể chế, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Đảng.

+ Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công

trực tuyến.

- Giai đoạn 2028 - 2030:

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 80%.

+ Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu đạt cấp độ 4.

+ Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

(các Phòng, Ban, ngành, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo)

3. Yêu cầu

- Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị nâng cao vai trò trách nhiệm và xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm và đột phá trong thời gian tới, chỉ đạo, điều hành, triển khai tổ chức thực hiện có kết quả nhiệm vụ cải cách hành chính ở ngành, địa phương.

- Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu cải cách; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Kế thừa, phát huy những kết quả, thành tựu mà công tác cải cách hành chính đã đạt được trong giai đoạn 2021 – 2025. Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém, tiếp thu những kinh nghiệm, sáng kiến, cách làm hay của các địa phương khác để vận dụng, áp dụng vào thực tiễn cải cách hành chính của xã một cách phù hợp nhất, hiệu quả nhất.

- Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a. Thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh thay đổi văn bản pháp luật có liên quan đến công tác cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển; xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, giảm chi phí tuân thủ pháp luật; hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định, bền vững.

b. Tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản để nhằm kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý dứt điểm các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tiễn. Chủ động kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của Trung ương, tỉnh bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương.

c. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện kịp thời, công bằng, nghiêm minh, thống nhất, hiệu lực và hiệu quả; tăng cường gắn kết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

d. Phát huy vai trò tham gia của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong việc góp ý, phản biện xã hội và giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, thay đổi các thủ tục hành chính còn chồng chéo, vướng mắc, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành đúng thẩm quyền và phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

b. Đẩy mạnh thực hiện rà soát đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Thực hiện tốt kế hoạch cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c. Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp

dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện tốt quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính theo quy định; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với các trường hợp giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn.

d. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức, nhất là công chức, viên chức trực tiếp tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính ở Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Sắp xếp, kiện toàn và nâng cao chất lượng tham mưu đối với các cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính các cấp.

e. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong theo dõi, đánh giá và cải cách thủ tục hành chính:

- Triển khai thực hiện tốt các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống quốc gia; tăng cường theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian thực, công khai, minh bạch tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử.

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình nội bộ điện tử trong việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả, đảm bảo cấu hình kịp thời, đầy đủ; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến, ký số và trả kết quả điện tử, góp phần rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả việc số hóa, lưu trữ và khai thác dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính; tăng cường tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, kết nối, chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình xử lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành trung ương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

b. Thực hiện tốt việc phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

c. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a. Thực hiện tốt công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025; bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

b. Nghiên cứu, triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ và các văn bản quy định, hướng dẫn của trung ương. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

c. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; gắn với tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo đề án được phê duyệt.

d. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

đ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình và

phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a. Tiếp tục thực hiện các quy định về tài chính, bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan.

b. Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

a. Phát triển dữ liệu số, ứng dụng nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số:

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Triển khai các nền tảng số và hệ thống thông tin quốc gia tại địa phương; chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu địa phương lên các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Trung ương.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số quy mô cấp tỉnh đến cấp xã, kết nối liên thông với ứng dụng, nền tảng số quốc gia, giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Triển khai, sử dụng hiệu quả các tính năng, tích hợp các công cụ trợ lý ảo, tiện ích thông minh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

b. Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Thực hiện tốt hệ thống văn phòng điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Từng bước sử dụng các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước theo lộ trình của tỉnh.

c. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Thực hiện tốt Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để tiếp tục là nơi nhận, lưu trữ và đồng bộ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính; đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương theo quy định.

- Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Tăng cường tính bảo mật, an toàn thông tin cho người sử dụng trên môi trường mạng. Tối ưu hóa quy trình xử lý, thực hiện công việc theo hướng đơn giản, nhanh gọn, tiện lợi và chính xác.

d. Phát triển công dân số

- Triển khai ứng dụng các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân, hình thành nền tảng công dân số; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân, xây dựng ứng dụng học tập suốt đời trên nền tảng công dân số. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số, nền tảng công dân số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; đề nghị đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- củng cố, duy trì và phát triển mạng lưới Tổ Công nghệ số cộng đồng, phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và nâng cao kỹ năng số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách xã để triển khai Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

- Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 và kế

hoạch công tác hằng năm của UBND xã phù hợp yêu cầu thực tế của các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội xã).

- Chủ động tự kiểm tra, theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công, bảo đảm chất lượng, tiến độ đề ra theo kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm của UBND xã.

- Sử dụng có hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân xã giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Chủ trì triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì triển khai nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền và phát động phong trào thi đua thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế lập, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.

2.2. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính; hệ thống chính quyền điện tử tỉnh An Giang; xử lý hồ sơ công việc và trực liên thông văn bản quốc gia.

- Chủ trì đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao theo thời gian thực.

2.3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc vận hành Công Dịch vụ công quốc gia; hệ thống thông tin một cửa điện tử; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định. Thường xuyên rà soát và đề xuất kiến nghị thay đổi những thủ tục hành chính còn rườm rà, gây phiền hà cho người dân.

- Nâng cao thái độ giao tiếp, ứng xử với người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc phục vụ của công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

2.4. Phòng Kinh Tế

- Thực hiện tốt phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy tính chủ động của ngân sách địa phương; triển khai thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các ban, ngành, đơn vị theo quy định.

- Tổng hợp đề xuất của các ban, ngành, đơn vị để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2.5. Trạm Y tế

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ y tế. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của đơn vị.

- Thực hiện tốt hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

- Thực hiện việc đổi mới chính sách bảo hiểm y tế theo chỉ đạo của tỉnh.

2.6. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập

- Chủ trì rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện tốt hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

2.7. Công an xã

- Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

- Triển khai vận hành, sử dụng Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành qua nền tảng điều phối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch

Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đẩy mạnh các giải pháp phát huy dân chủ, triển khai hiệu quả Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân Hội. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Các phòng thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã;
- Công an xã;
- Các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND xã;
- LĐVP, CVNC (ntmhan);
- Lưu: VT, PVHXXH (nttam).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Nhựt